



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/BC-UBND

Gia Lai, ngày 31 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH11 ngày 26/11/2013; Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 của Quốc hội; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ; Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên; Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai báo cáo Bộ Tài chính về kết quả thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) năm 2025 với những nội dung cụ thể như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức THTK, CLP

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về THTK, CLP

Căn cứ các chủ trương¹ của Đảng, pháp luật của Nhà nước và thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025; theo đó, các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương đã tiếp tục đẩy mạnh phổ biến, quán triệt tinh thần THTK, CLP thông qua các cuộc họp, hội nghị, lồng ghép trong các buổi học Nghị quyết của Trung ương và đưa nội dung THTK, CLP vào tiêu chí đánh giá, xếp loại tập thể các cơ quan, đơn vị cuối năm... từ đó, có tác dụng

¹ Kết luận số 12-KL/TW ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; Kế hoạch số 16-KH/TU ngày 05/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định thực hiện Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Kế hoạch số 86-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định và Kế hoạch số thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 18/02/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện tiết kiệm, dần ngăn ngừa và hạn chế những hành vi gây lãng phí.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THPTK, CLP

Trên cơ sở Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 của Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh năm 2025 trên địa bàn tỉnh tại các Quyết định: số 369/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh Bình Định, Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh Gia Lai (cũ) với những mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể để thực hiện Chương trình như: Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, tuân thủ dự toán ngân sách đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; tăng cường quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công đảm bảo theo quy định của Luật Đầu tư công; tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khoáng sản, kết cấu hạ tầng, công trình và quản lý sử dụng tài sản công hiệu quả, đảm bảo theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã triển khai kịp thời Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; Quyết định số 806/QĐ-TTg ngày 22/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 và nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành để thực hiện các công điện của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực dễ xảy ra thất thoát, lãng phí².

Đồng thời, sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, UBND tỉnh tiếp tục vận dụng, bám sát các văn bản đã triển khai, chỉ đạo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, lồng ghép với việc chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, cùng các địa phương thực hiện tháo gỡ các vướng mắc liên quan đến tài chính, tài sản công, cải cách thủ tục hành chính, xây dựng và điều chỉnh quy hoạch để phù hợp với yêu cầu sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh³.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về THPTK, CLP

Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về THPTK, CLP đã bám sát sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Thanh tra Chính phủ, tập trung chỉ đạo, điều hành, tổ

² Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 27/12/2024 rà soát, nhận diện các dạng thức lãng phí và nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện phòng, chống lãng phí trong thời gian đến trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 28/5/2025 ban hành Chương trình thực hiện chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

³ Văn bản số 319/UBND-KTTH ngày 10/7/2025 của UBND tỉnh về triển khai hướng dẫn của Bộ Tài chính đối với khó khăn, vướng mắc của địa phương về sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức Chính quyền địa phương 02 cấp; Văn bản số 388/UBND-KTTH ngày 13/07/2025 về bố trí trụ sở, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động mô hình hoạt động chính quyền địa phương mới và việc quản lý, sử dụng, khai thác trụ sở dời dư sau sắp xếp đơn vị hành chính; Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 18/08/2025 về tăng cường quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh; Thông báo số 255/TB-UBND ngày 30/09/2025 về ý kiến kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phạm Anh Tuấn tại cuộc họp về công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

chức thực hiện tốt kế hoạch thanh tra trong năm 2025 và thanh tra đột xuất trên lĩnh vực kinh tế - xã hội, trong đó tập trung vào các lĩnh vực như: quản lý đầu tư, xây dựng cơ bản, quản lý tài chính, ngân sách, quản lý, sử dụng đất đai, khoáng sản, chính sách xã hội, việc mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công, thanh tra trách nhiệm về thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức,... Qua công tác thanh tra đã phát hiện, kiến nghị xử lý kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật nhiều vụ việc vi phạm; kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục những sơ hở, thiếu sót trong việc tổ chức triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật tại các cơ quan, đơn vị được thanh tra, góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, chủ động phòng ngừa hạn chế vi phạm pháp luật, hành vi tham nhũng, lãng phí trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội được thanh tra⁴.

II. Tình hình, kết quả THTK, CLP

1. Kết quả THTK, CLP cụ thể trong các lĩnh vực năm 2025

a) THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Trong năm 2025, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành 49 Nghị quyết và ban hành 86 văn bản quy phạm pháp luật mới hoặc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số chế độ, chính sách, định mức trong từng ngành, lĩnh vực và nhiều văn bản chỉ đạo điều hành liên quan đến việc THTK, CLP tạo cơ sở cho việc thực hiện, giám sát, đánh giá kết quả triển khai chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí của Nhà nước (*Danh mục các Văn bản quy phạm pháp luật theo Phụ lục 01 đính kèm*).

Các văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được tổ chức soạn thảo, dự thảo và lấy ý kiến tham gia của các cơ quan có liên quan và đơn vị, địa phương, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh thông qua và ban hành đúng quy định của pháp luật; qua đó, tiết kiệm ngay từ khâu xây dựng.

b) THTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước

- Quản lý, sử dụng kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình quốc gia (MTQG):

Để thực hiện có hiệu quả 03 Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh về tổ chức triển khai thực hiện và quản lý các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025 tại tỉnh, UBND tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025⁵, đồng thời ban hành cơ bản đầy đủ các văn bản pháp lý để chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện có hiệu

⁴ Quyết định số 269/QĐ-TTT ngày 15/8/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh ban hành về việc thanh tra chuyên đề về phòng, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng các cơ sở nhà, đất của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước (trên địa bàn tỉnh Bình Định cũ) thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai.

⁵ Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 của UBND tỉnh Bình Định; Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 và Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh Gia Lai về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025.

quả 03 Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh và cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh về tổ chức triển khai thực hiện và quản lý các Chương trình MTQG.

Đồng thời, để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các Chương trình MTQG, UBND tỉnh đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất để chỉ đạo, đôn đốc và thành lập các Tổ công tác liên ngành để kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh triển khai thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh nhằm đạt được các mục tiêu đã đề ra và tránh lãng phí do việc chậm giải ngân. Tuy nhiên, sau khi thực hiện chính quyền địa phương cấp, cán bộ tham mưu triển khai thực hiện chương trình tại cấp xã có nhiều thay đổi do nghỉ chế độ, điều chuyển công tác. Cán bộ phụ trách mới tại các xã chưa nắm được đầy đủ thông tin về nguồn vốn của các chương trình MTQG do cấp huyện, các xã cũ chuyển sang, do đó việc nắm bắt thông tin, phối hợp báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân gặp nhiều khó khăn, chưa kịp thời và mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ lập kế hoạch, triển khai thực hiện nguồn vốn. Một số đơn vị cấp dưới kết thúc hoạt động sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp (Hội liên hiệp phụ nữ huyện,...) nên các cơ quan chủ trì các tiểu dự án thành phần không còn đối tượng để kiểm tra, giám sát và phải đề nghị hoàn trả kinh phí sự nghiệp. Trên cơ sở đó, kết quả giải ngân kế hoạch vốn năm 2025 các Chương trình MTQG của tỉnh đến 31/12/2025 đối với vốn đầu tư công (bao gồm vốn kéo dài) là: 1.249,153/1.915,669 tỷ đồng, đạt 65,21% so với kế hoạch giao (trong đó: Vốn kéo dài: 193,440/464,625 tỷ đồng, đạt 41,63%; Vốn kế hoạch năm 2025: 1.055,713/1.451,044 tỷ đồng, đạt 72,76%); đối với vốn sự nghiệp (bao gồm vốn năm trước chuyển sang) là: 628,038/1.286,495 tỷ đồng, đạt 48,82% so với kế hoạch giao⁶.

- Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

Về nhiệm vụ cấp quốc gia: Tiếp tục phối hợp theo dõi, quản lý 02 nhiệm vụ cấp thiết địa phương cấp quốc gia; 01 nhiệm vụ cấp quốc gia; 03 dự án thuộc Chương trình Nông thôn miền núi do TW quản lý. Phối hợp với các sở, triển khai nhiệm vụ nghiên cứu tổng thể, toàn diện đối với Di tích khảo cổ Rộc Tung - Gò đá; thực hiện báo cáo Bộ KH&CN xem xét, phê duyệt kinh phí đối ứng để thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp thiết địa phương “Nghiên cứu ứng dụng pin nhiên liệu hydro kết hợp với pin năng lượng mặt trời cho hệ thống cấp điện tàu du lịch ven biển tại Bình Định và vùng phụ cận”.

Về nhiệm vụ KH&CN của địa phương: Theo dõi, quản lý 32 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh (trong đó đã nghiệm thu 11 nhiệm vụ); theo dõi 07 nhiệm vụ cấp cơ sở do các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện. Cấp 25 giấy đăng ký kết quả nhiệm vụ cấp tỉnh. Kết quả giải ngân kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong năm

⁶ Báo cáo số 06/BC-UBND ngày 18/01/2026 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công kế hoạch năm 2025.

2025 đạt tỷ lệ 25% (tương ứng với số kinh phí thực hiện giải ngân 3,448 tỷ đồng/13.679 tỷ đồng).

- Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo:

Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo được phân bổ và giao dự toán, triển khai thực hiện cho các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc bằng mức dự toán được HĐND và UBND tỉnh giao, trong đó ưu tiên bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ kết thúc năm, các nhiệm vụ chuyển tiếp, đảm bảo phù hợp với tiến độ và khả năng giải ngân, phần còn lại mới phân bổ cho các nhiệm vụ mới trong năm. Các đơn vị trực thuộc (đơn vị *sự nghiệp công lập*) đã xây dựng phương án tự chủ giai đoạn 2021 - 2025, gắn liền với nhiệm vụ, chương trình kế hoạch năm học để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trên cơ sở các Quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025, Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị trực thuộc tổ chức, triển khai thực hiện dự toán được giao đảm bảo đúng, đủ theo các quy định hướng dẫn của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định; công tác chỉ đạo về điều hành tài chính ngân sách thực hiện các nhiệm vụ giáo dục và đào tạo tuân thủ chặt chẽ, tiết kiệm có hiệu quả.

- Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ y tế:

Cơ quan chuyên môn và các đơn vị trực thuộc đã rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi, đảm bảo theo đúng dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện nghiêm, có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí; sắp xếp các nhiệm vụ và tổ chức thực hiện trong phạm vi dự toán được giao; triệt để tiết kiệm các khoản chi chưa thực sự cần thiết để bảo đảm nguồn lực cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bổ sung vốn đầu tư phát triển và hỗ trợ phục hồi kinh tế; phấn đấu nâng cao về tỷ lệ chi đầu tư phát triển; chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc đã chủ động và căn cứ vào nguồn thu thực tế, mức thu dịch vụ đã được phê duyệt để xây dựng, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật sử dụng thuốc, vật tư, hóa chất sử dụng tại đơn vị; đồng thời lựa chọn các mặt hàng, chủng loại vật tư, hóa chất, thuốc,... phù hợp với yêu cầu chuyên môn để đảm bảo nguyên tắc về tiết kiệm chi nhưng vẫn đạt hiệu quả chất lượng trong khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

- Thành lập, quản lý, sử dụng quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước: Đơn vị Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh đã xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính năm 2025 phù hợp với quy định và tình hình thực tế, đảm bảo cân đối thu, chi; sử dụng vốn đúng mục đích và tiết kiệm chi phí hành chính.

- THTK, CLP trong một số trường hợp sử dụng NSNN:

Trên cơ sở bám sát hướng dẫn của Trung ương về xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng và trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết nghị dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 đảm bảo theo đúng quy định, định mức; theo đó, giao dự toán tổng thu ngân sách nhà nước phát sinh trên địa bàn (chưa kể thu chuyển nguồn, thu bổ sung cân đối, bổ sung mục tiêu) là **24.094,928 tỷ đồng** và dự toán tổng chi ngân sách địa

phương là **43.292,814 tỷ đồng**⁷. Để thực hiện hoàn thành dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 được Trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh giao, trong điều kiện năm 2025 gặp nhiều biến động và khó khăn, thách thức trong giai đoạn thực hiện các chủ trương của Trung ương về sáp nhập cơ quan hành chính, sáp nhập tỉnh và sắp xếp đơn vị hành chính 02 cấp; vì vậy, ngay từ đầu năm thực hiện ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh triển khai nhiều biện pháp đồng bộ, quyết liệt thực hiện các chủ trương của Đảng, nghị quyết của Chính phủ, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ⁸ và các nhiệm vụ, giải pháp điều hành của tỉnh đã đề ra như: Ban hành các kế hoạch, chỉ thị để triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025, Nghị quyết số 226/NQ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ; trong đó, giao mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2025 của tỉnh Gia Lai tăng 7,5%. Theo đó, để chủ động trong công tác điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Gia Lai đã xây dựng kịch bản tăng trưởng năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2025 tăng 7,5%. Đồng thời UBND tỉnh đã chỉ đạo cho các sở, ban, ngành, địa phương chủ động rà soát, cập nhật kịch bản tăng trưởng quý III, quý IV và các tháng cuối năm 2025, quyết tâm tăng trưởng GRDP cả năm 2025 không thấp hơn chỉ tiêu kế hoạch được Trung ương giao và phấn đấu tăng trên 8% trong điều kiện thuận lợi.

Trên cơ sở đó, tổng thu ngân sách nhà nước phát sinh trên địa bàn thực hiện năm 2025 là 28.465 tỷ đồng, vượt 37,8% dự toán trung ương giao, vượt 18,1% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 24,1% so với cùng kỳ; cao hơn mức phân đấu thu NSNN năm 2025 theo Công điện số 184/CĐ-TTg ngày 02/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ (tăng ít nhất 25% so với dự toán). Trong đó, thu nội địa thực hiện 27.788 tỷ đồng, vượt 21,3% so với dự toán, tăng 26,9% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế, thu nội địa thực hiện 15.317 tỷ đồng, vượt 10,8% so với dự toán, tăng 17,3% so với cùng kỳ. Thu tiền sử dụng đất thực hiện 11.980 tỷ đồng, vượt 37,8% so với dự toán HĐND tỉnh giao, trong đó: cấp tỉnh hưởng (bao gồm cấp huyện) là 10.510 tỷ đồng, vượt 34% dự toán; cấp xã hưởng là 1.470 tỷ đồng, vượt 72,9% dự toán.

Tính đến ngày 31/12/2025, tổng chi ngân sách địa phương thực hiện 40.534 tỷ đồng, đạt 93,6% dự toán HĐND tỉnh giao; trong đó, chi thường xuyên thực hiện 26.416 tỷ đồng, vượt 7,9% dự toán HĐND tỉnh giao. Ước thực hiện cả năm đạt 102,3% so với dự toán. Công tác điều hành chi ngân sách đã được thực hiện chặt chẽ, tiết kiệm, chống lãng phí và đảm bảo đúng quy định của pháp luật, trong khả năng cân đối nguồn thu của địa phương, cơ bản đáp ứng kịp thời các khoản chi được giao và cấp thiết khác.

⁷ Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 28/7/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về giao dự toán NSNN năm 2025; Quyết định số 2456/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

⁸ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm chi ngân sách nhà nước.

Nhìn chung, trong công tác lập, phê duyệt dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xây dựng dự toán. Việc điều hành, sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí và thực hiện nghiêm theo Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong việc chấp hành pháp luật về tài chính - ngân sách nhà nước.

Đối với nguồn kinh phí tiết kiệm 5% đã thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên năm 2024 (*Bình Định là 63.924,748 triệu đồng, Gia Lai (cũ) là 87.506,55 triệu đồng*) theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ đã thực hiện bố trí chi cho công tác xóa nhà ở tạm, nhà ở dột nát trên địa bàn tỉnh theo Công điện số 102/CĐ-TTg ngày 06/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ đẩy mạnh triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước. Kết quả, toàn tỉnh đã hoàn thành xây dựng, sửa chữa 12.520/12.520 căn (xây mới: 9.106 hộ; sửa chữa: 3.414 hộ), đạt tỷ lệ 100% kế hoạch năm 2025 và công bố hoàn thành Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát năm 2025⁹. Bên cạnh đó, theo tinh thần Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm chi thường xuyên dự toán năm 2025, các đơn vị dự toán thuộc tỉnh đã tiếp tục rà soát, tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngân sách nhà nước; nguồn thu phí được khấu trừ để lại, nguồn thu sự nghiệp, thu khác được để lại theo chế độ được giao đầu năm để chi thường xuyên 07 tháng cuối năm 2025 với tổng số tiền là 110.010 triệu đồng¹⁰. Kết quả năm 2025, tổng kinh phí tiết kiệm chi theo quy định tại Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/06/2025 của Chính phủ nộp ngân sách Trung ương là **126.358,837 triệu đồng**¹¹.

c) THPT, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước

- Về quản lý và sử dụng tài sản công: Trên cơ sở các quy định của Trung ương, lĩnh vực tài sản công được phân cấp quản lý và sử dụng theo đúng quy định, đúng mục đích, tiết kiệm, chống lãng phí và có hiệu quả, đảm bảo phục vụ tốt cho công tác chuyên môn; không sử dụng vào mục đích cá nhân; được bảo trì, bảo dưỡng và kiểm kê định kỳ hằng năm. Việc tiếp tục đẩy mạnh phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của Chính phủ và phân cấp rõ về thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức; đơn vị và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao, từ đó nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; phù hợp với quy định về phân cấp quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội, quản lý ngân sách nhà nước, đáp ứng tình hình thực tế

⁹ Hộ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ: 2.451 căn (xây mới: 1.022 căn; sửa chữa: 1.429 căn); Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo: 10.069 căn (xây mới: 8.084 căn; sửa chữa: 1.985 căn). Trong đó, các hộ được hỗ trợ từ 02 Chương trình mục tiêu quốc gia là 1.430 căn (xây mới: 1.352 căn; sửa chữa: 78 căn).

¹⁰ Quyết định số 2439/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của UBND tỉnh về phê duyệt kinh phí tiết kiệm theo Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/06/2025 của Chính phủ.

¹¹ Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 22/01/2026 của UBND tỉnh về việc nộp NSTW nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2025.

và yêu cầu công tác quản lý tài sản công trong giai đoạn hiện nay. Đồng thời, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo việc thực hiện sắp xếp, bố trí, xử lý đối với máy móc, thiết bị và các tài sản (kể cả trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) thuộc phạm vi quản lý của các huyện cho các xã mới khi sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp¹².

Trên cơ sở quy định tại Điều 38 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP, các văn bản chỉ đạo của Bộ Tài chính, UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Tài chính thì công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh sau sắp xếp cơ bản được duy trì ổn định, đáp ứng tài sản phục vụ cho nhiệm vụ chuyên môn, cụ thể:

+ Cấp tỉnh: Các Sở, Ban, ngành thuộc UBND tỉnh mới tiếp tục được kế thừa quyền quản lý, sử dụng tài sản (trụ sở, xe ô tô, máy móc thiết bị, tài sản khác) của các Sở, Ban, ngành thuộc UBND tỉnh cũ.

+ Cấp xã: UBND xã, phường mới thực hiện việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản công như sau: Đối với UBND xã, phường cũ sáp nhập thành UBND xã, phường mới thì UBND xã, phường mới tiếp tục được kế thừa quyền quản lý, sử dụng tài sản (trụ sở, xe ô tô chuyên dùng, máy móc thiết bị, tài sản khác) của cơ quan trước sắp xếp; đối với UBND xã, phường mới đã tiếp nhận tài sản công của cơ quan, đơn vị cấp huyện kết thúc hoạt động theo phương án xử lý tài sản được UBND tỉnh trước đây phê duyệt thì UBND xã, phường mới có trách nhiệm lập hồ sơ, trình UBND tỉnh giao tài sản của cơ quan, đơn vị cấp huyện cho cơ quan, đơn vị cấp xã quản lý, sử dụng.

Đồng thời, đảm bảo kinh phí mua sắm, sửa chữa trang thiết bị ban đầu cho các cơ quan đơn vị khối tỉnh và xã phường khi sắp xếp, hợp nhất¹³.

- Trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại (xe ô tô): Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh quản lý, sử dụng xe ô tô theo tiêu chuẩn¹⁴, định mức, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Trong năm 2025, đã hoàn thành công tác sắp xếp, điều chuyển xe ô tô từ cấp huyện quản lý cho các xã mới đảm bảo tiêu chuẩn, định mức theo quy định. Tổng số xe ô tô đang quản lý, sử dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai là 901 xe ô tô; cụ thể:

+ Đối với cấp tỉnh đang quản lý, sử dụng 570 xe ô tô, gồm: 05 xe ô tô phục vụ công tác các chức danh, 250 xe ô tô phục vụ công tác chung, 315 xe ô tô chuyên dùng (đã bao gồm xe ô tô thuộc các cơ quan Đảng, xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, xe tập lái), đảm bảo tiêu chuẩn, định mức theo quy định, không có xe ô tô dôi dư.

¹² Công văn số 388/UBND-KTTH ngày 13/7/2025 của UBND tỉnh về việc bố trí trụ sở, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động mô hình hoạt động chính quyền địa phương mới và việc quản lý, sử dụng, khai thác trụ sở dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính.

¹³ Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 05/8/2025 của UBND tỉnh.

¹⁴ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023.

+ Đối với cấp xã đang quản lý, sử dụng 331 xe ô tô (đã có quyết định giao), gồm: 139 xe ô tô phục vụ công tác chung cho 117 xã, phường; 192 xe ô tô chuyên dùng (xe ô tô tải giữ trật tự đô thị, xe ô tô phục vụ lĩnh vực công ích, vệ sinh môi trường). Việc quản lý, sử dụng xe ô tô tại hầu hết các xã, phường đảm bảo tiêu chuẩn, định mức theo quy định.

Trong năm 2025, UBND tỉnh đã thực hiện thanh lý 08 xe ô tô, điều chuyển 08 xe ô tô; trang bị 152 xe ô tô phục vụ công tác chung cho 134 xã, phường trên địa bàn tỉnh đảm bảo mỗi xã, phường có tối thiểu 01 xe ô tô phục vụ công tác chung (trừ xã Nhơn Châu). Đã tổ chức thực hiện 02 gói thầu mua sắm tập trung là 18 xe ô tô cho 18 cơ quan, đơn vị với giá trị trúng thầu là 18.823,5 triệu đồng, tiết kiệm cho ngân sách 7,0 triệu đồng. Việc mua sắm tập trung đáp ứng kịp thời nhu cầu của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh và thực hiện đúng theo chủ trương, quy định của Nhà nước.

- Tiết kiệm sử dụng kinh phí trong đấu thầu mua sắm máy móc, thiết bị, hàng hóa theo phương thức mua sắm tập trung quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ: UBND tỉnh đã đẩy mạnh phân cấp¹⁵ cho các địa phương và các đơn vị để chủ động trong việc mua sắm máy móc, thiết bị, hàng hóa đảm bảo kịp thời phục vụ cho các hoạt động của đơn vị và tránh lãng phí nguồn kinh phí đã được phân bổ. Tuy nhiên, năm 2025 tập trung cho việc sắp xếp đơn vị hành chính, tỉnh Gia Lai (cũ) có văn bản đề nghị tạm dừng mua sắm đối với hàng hóa mua sắm tập trung cho đến khi có chỉ đạo mới; tỉnh Bình Định đã hoàn thành 01/04 gói thầu¹⁶ MSTT, giá trị dự toán được duyệt là 86.115 triệu đồng, giá trị trúng thầu là 54.946 triệu đồng, giá trị tiết kiệm được là 31.169 triệu đồng, giảm 36,19% so tổng giá trị dự toán được phê duyệt, tiết kiệm được cho ngân sách nhà nước.

UBND tỉnh đã có quyết định giao máy móc, thiết bị và tài sản khác cho 114/135 xã, phường. Trên cơ sở báo cáo về máy móc, thiết bị, tài sản khác dôi dư của các xã, phường; Sở Tài chính tiếp tục rà soát để điều hòa tài sản dôi dư cho các cơ quan, đơn vị có nhu cầu, đảm bảo quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

d) THTK, CLP trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng

¹⁵ Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 13/10/2025 của UBND tỉnh về phân cấp thẩm quyền trang bị máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị và máy móc, thiết bị gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai; Quyết định số 1780/QĐ-UBND ngày 13/9/2025 của UBND tỉnh về ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh (trừ thuốc, thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm, khí dùng trong y tế) và phân công đơn vị mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 2115/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 của UBND tỉnh về ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung đối với thuốc, vật tư y tế, thủy tinh thể nhân tạo, vật tư xét nghiệm, khí dùng trong y tế và phân công đơn vị mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

¹⁶ Gói thầu Mua sắm vật tư y tế, vật tư xét nghiệm của Bệnh viện đa khoa tỉnh; nguyên nhân giảm:

- Giá trị dự toán và Giá trị trúng thầu thể hiện trong bảng là của 41 mặt hàng. Giá trị dự toán được duyệt theo Quyết định phê duyệt: 86.204.995.040 (đồng) gồm 43 mặt hàng.

- Lý do tỷ lệ giảm 36%: Cấu hình mời thầu chung nhằm tạo điều kiện cho các nhà thầu tham gia, 1 mặt hàng mời thầu có nhiều nhà thầu tham gia nên giá cạnh tranh; Các mặt hàng trúng thầu đa phần là hàng Việt Nam, vẫn đảm bảo đáp ứng yêu cầu đề ra nhưng giá thành thấp hơn.

- Trong đầu tư xây dựng: Việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công của địa phương đảm bảo theo đúng nguyên tắc, tiêu chí quy định của Luật Đầu tư công. Trên cơ sở Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành các quyết định điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công cho các đơn vị chủ đầu tư; bên cạnh đó, để hoàn thành kế hoạch đầu tư công năm 2025, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện, thành lập các Tổ công tác để kiểm tra, đôn đốc và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân theo quy định, đồng thời Tập trung nguồn lực vốn đầu tư cho các dự án quan trọng, trọng điểm của tỉnh. Trên cơ sở đó, tính đến hết ngày 31/12/2025, tổng giá trị giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 là 14.643,326 tỷ đồng, đạt 96,57% so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; đạt 76,88% so với kế hoạch HĐND tỉnh giao và cao hơn mức bình quân giải ngân chung của cả nước¹⁷.

Việc điều hành quyết liệt, linh hoạt, kịp thời, theo tinh thần thiết lập kỷ cương giải ngân vốn đầu tư công, đẩy nhanh phân bổ vốn đầu tư phát triển đã góp phần sớm đưa các dự án, công trình vào hoạt động phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và chống lãng phí trong sử dụng vốn đầu tư công.

- Trong công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu vốn ngân sách nhà nước (*không tính đấu thầu theo hình thức mua sắm tập trung*): Theo báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã thực hiện khoảng 667 gói thầu, tổng giá trị phê duyệt là 1.442.934 triệu đồng, giá trị trúng thầu là 1.291.756 triệu đồng (*trong đó các hình thức: chỉ định thầu rút gọn là 562 gói thầu; chào hàng cạnh tranh qua mạng là 23 gói thầu; đấu thầu rộng rãi qua mạng là 79 gói thầu*); tiết kiệm 151.178 triệu đồng, tỷ lệ tiết kiệm bình quân 10,48%.

- Công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành được các cơ quan, đơn vị thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của Trung ương với tinh thần chặt chẽ, hiệu quả, chống lãng phí và góp phần tiết kiệm chi cho ngân sách Nhà nước. Kết quả năm 2025, đã thẩm tra, phê duyệt quyết toán 285 dự án, công trình thuộc ngân sách tỉnh quản lý với tổng giá trị quyết toán được phê duyệt là 12.995,549 tỷ đồng/13.011,473 tỷ đồng giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán. Qua đó đã cắt giảm các khoản chi phí không đúng quy định là 15,923 tỷ đồng, góp phần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cho NSNN.

- Việc quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp được UBND tỉnh rất quan tâm và yêu cầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh thực hiện rà soát, xác định, đề xuất phương án xử lý đối với các trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý dôi dư trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính. Đảm bảo xây dựng phương án, xử lý tài sản công là nhà, đất đảm bảo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương sau khi hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính. Trên cơ sở báo

¹⁷ Trong đó: Giá trị giải ngân Vốn Ngân sách địa phương là 10.704,948 tỷ đồng, đạt 81,33%; Vốn Ngân sách Trung ương là 3.938,378 tỷ đồng, đạt 66,91%.

cáo của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp xã thì hiện nay tổng số trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai là 5.753 cơ sở nhà, đất. Sau khi thực hiện sắp xếp, bố trí sử dụng, qua công tác quản lý tài sản công là nhà, đất thời gian vừa qua và trên cơ sở báo cáo của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, tổng số trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp dôi dư của cơ quan, tổ chức, đơn vị cần xử lý là 894 cơ sở nhà, đất và UBND tỉnh đã phê duyệt phương án xử lý tại Quyết định số 2520/QĐ-UBND ngày 08/11/2025.

đ) THTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên

- Trong quản lý, sử dụng đất đai: Công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất luôn đảm bảo nguyên tắc “sử dụng đất tiết kiệm và có hiệu quả” theo các chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Đồng thời, ngay từ đầu năm trên cơ sở dự toán thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được HĐND tỉnh giao, UBND tỉnh đã ban hành các kế hoạch, phương án đấu giá thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và được theo dõi chặt chẽ tiến độ thu vào ngân sách nhà nước để đảm bảo nguồn thu được đưa vào phục vụ chi đầu tư phát triển của tỉnh, tránh lãng phí trong lĩnh vực đất đai. Trên cơ sở đó, tiền sử dụng đất toàn tỉnh năm 2025 ước thực hiện nộp ngân sách nhà nước là 10.900 tỷ đồng, vượt 25,4% so với dự toán HĐND tỉnh giao (8.690,7 tỷ đồng), tăng 29% so với cùng kỳ; trong đó: Ngân sách tỉnh ước thực hiện 9.777,4 tỷ đồng, vượt 24,7% so với dự toán năm (bao gồm ngân sách cấp huyện thực hiện 6 tháng đầu năm 2025 là 2.477 tỷ đồng); ngân sách xã, phường ước thực hiện 1.123,6 tỷ đồng, vượt 32,1% so với dự toán năm 2025.

+ Đối với thu hút đầu tư các dự án có sử dụng đất: UBND tỉnh rất quan tâm, chú trọng kêu gọi, xúc tiến đầu tư đối với các dự án đầu tư có sử dụng đất ngoài KCN, CCN, đã tiếp xúc và làm việc với các tổ chức, doanh nghiệp, đối tác đến khảo sát, tìm hiểu và đăng ký đầu tư trên các lĩnh vực công nghiệp, năng lượng tái tạo, chuyển đổi xanh, xây dựng khu đô thị sinh thái và nghỉ dưỡng cao cấp, dịch vụ du lịch, trí tuệ nhân tạo,... Qua đó, từ đầu năm tới nay toàn tỉnh Gia Lai (mới) thu hút 167 dự án đầu tư (chỉ tiêu UBND tỉnh giao là 165 dự án) trong KCN, CCN và ngoài KCN, CCN với tổng vốn đăng ký đầu tư là 154.214,99 tỷ đồng (*Có 41 dự án trong KKT, KCN; có 38 dự án trong CCN và 88 dự án ngoài KKT, KCN, CCN*).

- Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản: UBND tỉnh rất quan tâm và thường xuyên chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường trong công tác cấp phép hoạt động khoáng sản, tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: UBND tỉnh đã ban hành các Giấy phép khai thác khoáng sản (*điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản, Giấy phép gia hạn khai thác*); Bản xác nhận Khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị, kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (*điều chỉnh Bản xác nhận Khu vực, công suất, khối lượng*); Giấy phép thăm dò khoáng sản; Quyết định phê duyệt trữ lượng; Quyết định phê duyệt đề án đóng cửa

mỏ. Qua đó, làm cơ sở phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; việc cấp phép hoạt động khoáng sản thông qua đấu giá quyền khai thác khoáng sản để lựa chọn được các tổ chức, cá nhân có năng lực về tài chính, công nghệ và kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản; góp phần quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững, tăng hiệu quả kinh tế, giảm thiểu các tác động đến môi trường. Trên cơ sở đó, kết quả thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản ước thực hiện năm 2025 toàn tỉnh là 152.800/105.000 triệu đồng, đạt 145,5% dự toán HĐND tỉnh giao, đạt 95,2% so với cùng kỳ năm 2024.

- Trong công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên rừng: Công tác quản lý, khai thác, sử dụng đất đai, tài nguyên thiên nhiên được UBND tỉnh chú trọng, tăng cường chỉ đạo công tác bảo vệ và phát triển rừng. Từ đầu năm đến nay chưa có trường hợp nào vi phạm trong công tác khai thác rừng trồng; kết quả đã khai thác được 16.566,81 ha, sản lượng 1.739.515,2 m³ đạt 79,94 % so với kế hoạch.

e) THTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước

- Về tổ chức, sắp xếp bộ máy: Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương¹⁸ về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản¹⁹ để triển khai, tổ chức thực hiện. Đến ngày 01/7/2025 đã hoàn thành công tác sắp xếp tổ chức bộ máy và đi vào hoạt động. Kết quả sau khi sắp xếp, còn 14 cơ quan chuyên môn²⁰ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; 01 Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; 01 Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh; 09 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Kết thúc hoạt động của 28 huyện, thị xã, thành phố. Đối với cấp xã, sau sắp xếp còn 135 đơn vị hành chính (gồm 110 xã, 25 phường), giảm 238 đơn vị hành chính xã²¹.

Đơn vị sự nghiệp công lập: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Đề án số 04/ĐA-UBND ngày 29/4/2025 về sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định; Đề án số 05/ĐALT-UBND ngày 20/6/2025 về sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; trên địa bàn tỉnh có 1.562 ĐVSNC, gồm: 09 ĐVSNC thuộc UBND tỉnh; 282 ĐVSNC thuộc Sở, ngành (sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 103, sự nghiệp khác: 179); 1.271 ĐVSNC thuộc UBND cấp xã (sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 1.165, sự nghiệp khác: 106).

- Về kết quả thực hiện tinh giản biên chế: Việc thực hiện tinh giản biên chế thực hiện theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 3/6/2023 của Chính phủ quy định về

¹⁸ Công văn số 43-CV/BCĐ ngày 20/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về Kế hoạch tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/03/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

¹⁹ Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Đề án số 04/ĐA-UBND ngày 29/4/2025 về sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định;

²⁰ 14 cơ quan chuyên môn có 79 phòng, 14 chi cục và tương đương (tỉnh Bình Định giảm 06/20 cơ quan, đạt tỷ lệ 30%; tỉnh Gia Lai cũ giảm 06/19 cơ quan, đạt tỷ lệ 31,68%)

²¹ Bình Định giảm 97/155 đơn vị hành chính, đạt 62,58%; Gia Lai (cũ) giảm 141/218 đơn vị hành chính, đạt 64,68%)

tinh giản biên chế, Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026 và Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, đã thẩm định, trình UBND tỉnh giải quyết tinh giản biên chế trong năm 2025 của các cơ quan, đơn vị, địa phương đúng đối tượng, bảo đảm tỷ lệ tinh giản theo Đề án được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Đồng thời, trong năm 2025 Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí thực hiện chính sách, chế độ nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ là 3.364 người (trong đó: 1.930 người nghỉ hưu trước tuổi, 1.434 người nghỉ thôi việc) với tổng kinh phí là 3.193.812 triệu đồng (trong đó: nghỉ hưu trước tuổi là 2.065.008 triệu đồng; nghỉ thôi việc 1.128.804 triệu đồng) và đã thực hiện giải ngân, chi trả xong kinh phí giải quyết chính sách, chế độ cho các đối tượng đã được phê duyệt.

g) THTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của nhà nước tại doanh nghiệp

Các doanh nghiệp có vốn nhà nước tại địa phương cơ bản đã triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động về THTK, CLP của tỉnh đề ra. Hiện nay, có 18 doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ²²; 03 doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 51% vốn điều lệ²³. Các công ty, doanh nghiệp đã xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ nhằm thực hiện tốt trong công tác quản lý và sử dụng vốn tài sản đúng mục đích, hiệu quả, nguồn vốn nhà nước giao được bảo toàn và phát triển. Bên cạnh đó, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính thực hiện giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước. Ngoài ra, việc công khai, minh bạch trong việc cho vay, thu hồi vốn, trích lập dự phòng rủi ro, xử lý nợ được triển khai thực hiện theo quy định.

h) THTK, CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân

Trên địa bàn tỉnh đã thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với tất cả các thủ tục hành chính (TTHC) đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính phi địa giới trong phạm vi cấp tỉnh, đảm bảo 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, giảm tối đa giấy tờ, tiết kiệm được đáng kể chi phí cho người dân, doanh nghiệp, các cơ quan trong giải quyết TTHC và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Triển khai dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt đến

²² Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định, Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Định, Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn; Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn, Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh; Công ty TNHH Xổ số kiến thiết tỉnh Gia Lai, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đak Roong, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Hà Nùng, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ia Pa, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ka Nák, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông Chiêng, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông Chro, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông H'đe, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Krông Pa, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lơ Ku, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sơ Pai, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tràm Lập.

²³ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định, Công ty cổ phần Môi trường Bình Định, Công ty cổ phần Công viên cây xanh và Chiếu sáng đô thị Quy Nhơn.

100% trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh. Các ngân hàng, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đã tích cực phối hợp trong việc hướng dẫn cho người dân, tổ chức kinh doanh cài đặt, sử dụng mô hình dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt; đến nay, đã có 3.281/3.756 hộ kinh doanh đã kết nối, sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, tỷ lệ thực hiện đạt 87,35%. Kết quả chỉ số “Phục vụ người dân, doanh nghiệp” đến nay đạt 94,9 điểm, xếp vị trí thứ 3/34 thuộc nhóm các địa phương có điểm xuất sắc.

(Nội dung kết quả đánh giá thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 theo Phụ lục 02, 03 đính kèm)

2. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí:

2.1. Đối với kết quả thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội theo các nhiệm vụ đã được Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 53/NQ-CP:

UBND tỉnh đã báo cáo kết quả thực hiện đối với dự án, công trình không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm đưa đất vào sử dụng nêu tại Phụ lục 04 của Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội (Báo cáo số 48/BC-UBND ngày 20/8/2025 của UBND tỉnh Gia Lai), cụ thể: Tỉnh Gia Lai có 02 dự án chậm đưa đất vào sử dụng là: **(1)** Khu nghỉ dưỡng sinh thái kết hợp trồng trọt hữu cơ theo tiêu chuẩn quốc tế của Công ty TNHH BLOPHAP; **(2)** Nhà máy tách, phân loại, đóng gói, bảo quản hoa quả xuất khẩu của Công ty CP Nafood Tây Nguyên. Kết quả xử lý như sau:

(1) Khu nghỉ dưỡng sinh thái kết hợp trồng trọt hữu cơ theo tiêu chuẩn quốc tế tại huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai của Công ty TNHH BLOPHAP: Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) đã trình UBND tỉnh thu hồi đất của Công ty TNHH Biophap do chấm dứt hoạt động dự án đầu tư Khu nghỉ dưỡng sinh thái kết hợp trồng trọt hữu cơ theo tiêu chuẩn quốc tế tại huyện Chư Păh tại Tờ trình số 3683/TTr-STNMT ngày 30/9/2024, UBND tỉnh ban hành Thông báo số 11/TB-UBND ngày 27/3/2025 về việc thu hồi đất của Công ty TNHH Biophap do chấm dứt hoạt động dự án đầu tư Khu nghỉ dưỡng sinh thái kết hợp trồng trọt hữu cơ theo tiêu chuẩn quốc tế tại huyện Chư Păh và giao Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thuế tỉnh, UBND xã Chư Păh, Công ty TNHH Biophap và các đơn vị liên quan phối hợp xử lý theo đúng trình tự, quy định pháp luật tại Văn bản số 8719/UBND-KTTH ngày 30/12/2025.

(2) Nhà máy tách, phân loại, đóng gói, bảo quản hoa quả xuất khẩu tại xã An Phú, thành phố Pleiku của Công ty cổ phần Nafoods Tây Nguyên: UBND tỉnh Gia Lai (cũ) đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư trước đây chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Thanh tra tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu các nội dung văn bản kiến nghị của Công ty cổ phần Nafoods Tây Nguyên để xử lý theo thẩm quyền; tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét đối với các nội dung vượt thẩm quyền của Sở, văn bản gửi về UBND tỉnh trước ngày

06/02/2025 tại Công văn số 139/VP-CNXD ngày 10/01/2025. Sở Tài chính đã thu hồi tiền ký quỹ 1.560.360.420 đồng tại Thông báo số 227/TB-STC ngày 12/6/2025. Ngày 10/6/2025, Công ty cổ phần Nafoods Tây Nguyên có Văn bản số 25/BC-NFTN báo cáo tình hình thực hiện dự án, theo đó tháng 6/2023 hoàn thiện công tác xây dựng, đến tháng 10/2023 hoàn thành lắp đặt máy móc thiết bị và vận hành sản xuất. Đồng thời Công ty kiến nghị Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh xem xét chấp thuận tiếp tục thực hiện dự án. Dự án đã đầu tư hoàn thành, đưa vào hoạt động trước khi Thanh tra Chính phủ ban hành Kết luận số 263/KL-TTCT ngày 19/7/2024. Trên cơ sở đề nghị của Nhà đầu tư, dự án đã khắc phục đầy đủ kết luận của Thanh tra Chính phủ và ý kiến thẩm định của Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ và UBND phường An Phú về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tại Báo cáo số 365/BC-STC ngày 12/11/2025 của Sở Tài chính, UBND tỉnh đã chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư của dự án Xây dựng nhà máy tách, phân loại, đóng gói, bảo quản hoa quả tươi xuất khẩu của Công ty Cổ phần Nafoods Tây Nguyên tại Quyết định số 2861/QĐ-UBND ngày 01/12/2025.

2.2. Đối với kết quả xử lý hành vi lãng phí năm 2025: Chưa phát hiện trường hợp có hành vi gây lãng phí trong năm 2025.

3. Phân tích, đánh giá

a) Đánh giá kết quả đạt được:

- Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện có hiệu quả quy định của Luật THTK, CLP; các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Chương trình về THTK, CLP trong năm 2025 thông qua việc ban hành tiêu chuẩn, định mức và các văn bản chỉ đạo kịp thời, sát thực tiễn, sát dự toán ngân sách, kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công và điều hành kịp thời theo tình hình thực tế, qua đó đạt được nhiều kết quả khả quan trong thu ngân sách và giải ngân vốn đầu tư công, giải ngân vốn các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Các sở, ngành đã chủ động phối hợp hướng dẫn các địa phương trong việc tổ chức thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tránh khoảng trống quản lý, tránh lãng phí trong các lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực tài chính, ngân sách, đầu tư công, tài sản công và lĩnh vực đất đai.

- Công tác lập, thẩm định, phê duyệt và quyết toán ngân sách nhà nước đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm chi thường xuyên của các cơ quan hành chính nhà nước, đẩy mạnh tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập đã giúp các đơn vị chủ động trong việc sử dụng biên chế, tài sản và kinh phí một cách hợp lý, tăng cường khai thác nguồn thu để đảm bảo yêu cầu hoạt động của đơn vị, phát triển và mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ, đầu tư thêm cơ sở vật chất; tạo được những chuyển biến tích cực trong quản lý tài chính, ngân sách ở các cơ quan, đơn vị và tạo ra cơ chế khuyến khích các cơ quan, đơn vị chi tiêu có hiệu quả, hướng đến kết quả đầu ra, tiết kiệm ngân sách.

- Việc thực hiện mua sắm tài sản công đảm bảo quy định, tiêu chuẩn, định mức; đã được phân cấp cho các đơn vị khối tỉnh, địa phương để chủ động mua sắm kịp thời, tăng hiệu quả về kinh tế và tiết kiệm, sớm đưa hàng hóa, máy móc, thiết bị vào sử dụng; công tác tổ chức đấu thầu dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước cũng được triển khai hiệu quả, tiết kiệm lớn cho ngân sách nhà nước.

- Việc quản lý, khai thác, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản, được chú trọng và tăng cường kiểm tra, giám sát để phát hiện và xử lý vi phạm.

- Công tác thu hút đầu tư vào sản xuất kinh doanh ở các khu, cụm công nghiệp được chú trọng, giao chỉ tiêu cho từng địa phương, qua đó đạt được kết quả rất đáng kể (*toàn tỉnh thu hút 167 dự án²⁴ đầu tư trong KCN, CNN và ngoài KCN, CCN với tổng vốn đăng ký đầu tư là 154.214,99 tỷ đồng*), tài nguyên đất đai được đưa vào sử dụng, giải quyết được việc làm, nâng cao đời sống cho người dân.

- Đã hoàn thành tổ chức, sắp xếp bộ máy theo hướng tinh gọn; thực hiện tinh giản biên chế đúng lộ trình, đạt hiệu quả và đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025. Công tác cải cách hành chính đã được đẩy mạnh, đạt nhiều kết quả tích cực, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Hoạt động thanh tra, kiểm tra được tăng cường và đạt hiệu quả. Qua đó, kịp thời phát hiện thiếu sót trong quản lý, kiến nghị xử lý về kinh tế, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế ở các lĩnh vực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước góp phần phòng ngừa vi phạm pháp luật, tham nhũng, lãng phí “từ sớm, từ xa”.

b) Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc THPTK, CLP vẫn còn những tồn tại, hạn chế nhất định như:

- Một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn chưa sâu sát trong chỉ đạo thực hiện THPTK, CLP; chế độ thông tin, báo cáo chưa thực hiện kịp thời theo quy định, chất lượng báo cáo còn chưa cao. Bên cạnh đó, chưa nhận diện hết được lãng phí trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để từ đó đề ra biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời. Vẫn còn thiếu sót trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Công tác mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung được đẩy mạnh phân cấp cho một số đơn vị và các địa phương; tuy nhiên, việc triển khai ở một số địa phương còn chậm, do nguyên nhân khách quan khi thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính các cấp nên một số nội dung bị tạm dừng.

- Còn một số khu, cụm công nghiệp đã được quy hoạch nhưng chưa thu hút được nhà đầu tư hạ tầng; tỷ lệ lấp đầy một số khu, cụm công nghiệp còn chưa đạt với yêu cầu.

²⁴ Có 152 dự án đầu tư trong nước có tổng vốn đăng ký 118.707,3 tỷ đồng và 15 dự án FDI với tổng vốn đầu tư 35.507,7 tỷ đồng (tương đương 1.420 triệu USD).

- Công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với cung cấp dịch vụ công trực tuyến rất được quan tâm, có nhiều chuyển biến tích cực; tuy nhiên, thực tế vẫn còn một số hạn chế nhất định như: một số người dân còn hạn chế về khả năng ứng dụng công nghệ thông tin khó tiếp cận khi thực hiện các dịch vụ công trực tuyến; công tác báo cáo về các nội dung theo chỉ đạo của UBND tỉnh phát sinh nhiều ngoài các báo cáo định kỳ theo quy định, gây hạn chế về thời gian, tăng áp lực cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong khi có rất nhiều nhiệm vụ phát sinh phải thực hiện, đặc biệt trong giai đoạn sắp xếp đơn vị hành chính, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

c) Những kinh nghiệm rút ra

Việc tiếp tục vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống lãng phí vào thực tiễn để đưa ra giải pháp phù hợp đối với mỗi tổ chức, đơn vị trong giai đoạn hiện nay là nhiệm vụ có ý nghĩa hết sức quan trọng. Tiết kiệm và chống lãng phí là hai thành tố gắn bó hữu cơ với nhau, là hai trụ cột để đi tới thịnh vượng, giàu có đối với cả phạm vi gia đình, đất nước và xã hội.

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là điều cần làm trong cuộc sống của từng cá nhân và toàn xã hội, góp phần xây dựng một xã hội văn minh, phát triển bền vững. Đó phải là trách nhiệm chung và cần trở thành nếp sống, thành văn hóa hàng ngày của mỗi chúng ta.

Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã góp phần đưa công cuộc đổi mới đạt những thành tựu vĩ đại; đạt và vượt hầu hết các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội qua các nhiệm kỳ; huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn nhân lực, vật lực, tài lực, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội của đất nước.

III. Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cần tập trung triển khai thực hiện trong năm tiếp theo

1. Phương hướng, nhiệm vụ

- Tiếp tục quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, đặc biệt là Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; Bài viết “Chống lãng phí” của đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; bám sát theo Chương trình THPT, CLP của Chính phủ, các kế hoạch triển khai của Tỉnh ủy và UBND tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện rà soát, nhận diện các dạng thức lãng phí, xây dựng kế hoạch phòng, chống lãng phí trên địa bàn toàn tỉnh đảm bảo hiệu quả, có tiêu chí đánh giá rõ ràng.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, đơn vị sự nghiệp công lập trong sử dụng ngân sách nhà nước, trong việc thực hiện cơ chế

tự chủ, đảm bảo chi đúng đối tượng, đúng chế độ, hiệu quả, tiết kiệm. Phát huy vai trò của mỗi cá nhân, cán bộ, công chức, viên chức, người dân trong THPT, CLP, phát hiện và tố giác những hành vi gây lãng phí, tiêu cực.

- Tiếp tục rà soát, có phương án xử lý đối với các tài sản công dôi dư sau khi sắp xếp đơn vị hành chính và chính quyền địa phương 02 cấp; đặc biệt đối với tài sản là các cơ sở nhà đất, trụ sở làm việc, xe ô tô,...

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời các trường hợp gây lãng phí trong các lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực tài sản công, lĩnh vực tài nguyên khoáng sản, đất đai (trong đó: chú trọng các dự án đầu tư có sử dụng đất).

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất dùng chung” và tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp theo lộ trình Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với bảo vệ môi trường, đảm bảo an sinh xã hội, an ninh, quốc phòng. Gắn kết việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Các giải pháp thực hiện

- Thực hiện rà soát, hợp nhất các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh của 02 tỉnh Bình Định và Gia Lai trước đây để thống nhất làm cơ sở triển khai thực hiện trên toàn địa bàn tỉnh Gia Lai mới.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Công điện số 112/CĐ-TTg ngày 06/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ tập trung giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng, dừng thi công, khẩn trương triển khai, hoàn thành, đưa vào sử dụng chống lãng phí, thất thoát; Công điện số 125/CĐ-TTg ngày 01/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản của Trung ương về rà soát, sắp xếp trụ sở làm việc, cơ sở nhà đất khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính 02 cấp; Văn bản số 10002/BTC-QLCS về việc bố trí xe ô tô sau sắp xếp, sáp nhập thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

- Thực hiện điều hành dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 theo quy định của Trung ương năm 2026 kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2021 - 2025, không tăng định mức chi; đảm bảo các khoản tiết kiệm, hiệu quả, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định, tuân thủ dự toán được HĐND tỉnh thông qua; nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước theo Thông tư số 56/2025/TT-BTC ngày 25/6/2025 hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2026 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2026 - 2028; tiếp tục chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện đối với các công trình được đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước; có kế hoạch cụ thể đẩy nhanh phân bổ vốn đầu tư công. Tăng cường kiểm tra, rà soát, chấn chỉnh và kịp thời điều chỉnh, phân bổ các khoản kinh phí chậm thực hiện; linh hoạt trong phân bổ vốn đầu tư công; kịp thời tháo gỡ những vướng mắc trong giải ngân vốn các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Các sở, ban, ngành, địa phương phối hợp thực hiện rà soát, nhận diện các dạng hình thức lãng phí và nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện phòng, chống lãng phí trong thời gian đến trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện Quyết định số 806/QĐ-TTg ngày 22/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh sau khi thực hiện sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp.

- Tiếp tục triển khai rà soát, có phương phương án sắp xếp lại, xử lý đối cơ sở nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh theo các quy định và hướng dẫn của Trung ương để tránh gây thất thoát, lãng phí. Bên cạnh đó, rà soát, bố trí trụ sở, cơ sở vật chất cho các địa phương sau sắp xếp đơn vị hành chính để vừa đảm bảo điều kiện hoạt động và đảm bảo tính tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra các lĩnh vực như: quản lý tài chính, ngân sách; công tác đấu thầu, đấu giá; việc chấp hành quy định về kinh doanh bất động sản (đóng thuế bất động sản); về quản lý, cấp phép khai thác tài nguyên khoáng sản (đấu thầu, đấu giá quyền khai thác mỏ khoáng sản, tính thuế tài nguyên, công tác lắp đặt camera, trạm cân tại các mỏ khoáng sản), tài nguyên rừng, tài nguyên đất đai; tiến độ thực hiện dự án đầu tư lĩnh vực công thương nghiệp, lĩnh vực đầu tư có sử dụng đất (trong và ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp);...

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, hoàn thiện và trình HĐND tỉnh các quy định thuộc thẩm quyền của địa phương liên quan đến ban hành các tiêu chuẩn, định mức, chế độ chính sách trên tinh thần giảm chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, không để xảy ra lãng phí, kém hiệu quả trong sử dụng ngân sách theo quy định hiện hành.

IV. Đề xuất, kiến nghị về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: Không có.

UBND tỉnh Gia Lai kính báo cáo Bộ Tài chính về kết quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 và một số giải pháp thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong năm 2026 trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- CVP, PVPTH;
- Lưu: VT, T5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh